

## BÁO CÁO

### Tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo 6 tháng đầu năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018

Thực hiện Công văn số 1279 /SLĐT BXH –BTXH ngày 31/5/2018 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo 6 tháng đầu năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018. UBND Thị xã Bỉm Sơn báo cáo kết quả như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHƯƠNG TRÌNH**

##### **1. Công tác chỉ đạo của Thị ủy, UBND Thị xã:**

Xác định công tác giảm nghèo là nhiệm vụ trọng tâm trong sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, những năm qua Thị xã Bỉm Sơn đã luôn quan tâm chỉ đạo, xây dựng nhiều giải pháp thiết thực, phù hợp với nhu cầu của người dân, từng bước hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Năm 2018, căn cứ vào kết quả điều tra hộ nghèo và hộ cận nghèo và dựa trên các điều kiện về kinh tế xã hội của địa phương, các chỉ tiêu giảm nghèo của Tỉnh giao, UBND Thị xã đã xây dựng kế hoạch giảm nghèo đồng thời đã ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện cho các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường cụ thể như sau:

Thực hiện Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2018 của UBND Tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND Tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018. UBND Thị xã đã ban hành kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 09/02/2018 của Thị xã Bỉm Sơn về Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững thị xã Bỉm Sơn năm 2018 và kế hoạch số 639/KH-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thị xã Bỉm Sơn về thực hiện công tác giảm nghèo năm 2018. Dựa trên đặc điểm, điều kiện của các xã phường, 8/8 các xã phường trên địa bàn cũng đã ban hành kế hoạch giảm nghèo năm 2018.

Thực hiện Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2018 của UBND Tỉnh Thanh Hóa về việc giao chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản năm 2018, UBND Thị xã đã Ban hành Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2018 của UBND Thị xã Bỉm Sơn về việc giao chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản năm 2018.

Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo Thị xã, do Phó Chủ tịch phụ trách Văn xã làm trưởng ban. Ban đã phân công các thành viên phụ trách các xã,

phường, và tuyên truyền vận động toàn dân, đặc biệt là các hộ nghèo nhận thức rõ phải tự mình xóa nghèo trên cơ sở sự hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng.

### **3. Tổ chức thực hiện ở các xã phường**

Ban chỉ đạo Giảm nghèo các xã phường thực hiện chương trình giảm nghèo và xây dựng chương trình giảm nghèo cụ thể cho địa phương mình và lồng ghép các chương trình, các dự án phát triển KT - XH khác với chương trình giảm nghèo. Bố trí ngân sách, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo. Các xã phường đã ban hành kế hoạch giảm nghèo năm 2018 cụ thể chi tiết đến từng hộ. UBND các xã, phường chịu trách nhiệm chính, chủ động trong việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững tại các địa phương.

## **II. HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC NĂM 2018**

### **1. Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân.**

Sáu tháng đầu năm 2018 đang xây dựng kế hoạch kêu gọi các các cơ quan đơn vị, các doanh nghiệp trên địa bàn thị xã, đã hỗ trợ quỹ “vì người nghèo”

Một số doanh nghiệp hỗ trợ lớn như: Công ty cổ phần Xi măng Bim Sơn; Công ty CP vật liệu xây dựng Bim Sơn, Công ty Tiên Sơn...là những đơn vị luôn tiên phong trong các phong trào giúp đỡ người nghèo, tặng quà người nghèo vào dịp tết và tham gia đóng góp quỹ vì người nghèo tích cực trong những năm qua.

2. Vốn cho các chính sách giảm nghèo chung.

3. Ngân sách Bảo trợ xã hội và an sinh xã hội.

- Dự kiến nguồn ngân sách đảm bảo để thực hiện chi trả cho các đối tượng BTXH.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ**

**1. Điều tra thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu; thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo, tăng thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.**

1.1. Điều tra, thu thập thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo

Thị xã đã thu thập xong phiếu C, hiện đang tiến hành thu thập số liệu phiếu C1 ( bổ sung các trường hợp mới), để nhập phần mềm quản lý hộ nghèo và bảo trợ xã hội.

1.2. Thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo, tăng thu nhập

- Thị xã đã xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2018, chỉ tiêu giảm số hộ nghèo là 102 hộ. Với chỉ tiêu đề ra, Thị xã đã bàn giải pháp giảm nghèo cụ thể đến từng hộ để đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra.

- Ước thu nhập bình quân của hộ nghèo 6 tháng đầu năm 2018:

1.3. Thực hiện chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

- Kết quả giao chỉ tiêu tiếp cận DVXHCB; trong 6 tháng đầu năm 2018 đã và đang khảo sát có 8 hộ để hỗ trợ về xây dựng và sửa chữa nhà ở.

**2. Công tác thông tin, tuyên truyền giảm nghèo.**

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể; các cơ quan thông tin truyền thông Thị xã, xã, phường thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức truyền thông, tuyên truyền nhằm phổ biến kịp thời, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về giảm nghèo. Biểu dương kịp thời các mô hình sản xuất giỏi, gương thoát nghèo điển hình tiên tiến; đồng thời phê phán những hộ gia đình, cá nhân có sức lao động, có đất và tư liệu sản xuất nhưng chây lười lao động, chi tiêu không hợp lý,... Từ đó, góp phần cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức, xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ của nhà nước, cộng đồng; thực hiện tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng và sinh hoạt; khơi dậy ý chí, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của hộ nghèo, cận nghèo.

### **3. Tiến độ triển khai các chương trình, kế hoạch giảm nghèo của địa phương.**

Để thực hiện Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 09 tháng 2 năm 2018 về kế hoạch giảm nghèo năm 2018 một cách có hiệu quả, UBND Thị xã đã tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch giảm nghèo đến các đơn vị xã phường và các phòng ban liên quan. Trong đó có giao chỉ tiêu giảm nghèo cụ thể cho các xã phường, trên cơ sở đó yêu cầu các đơn vị xã, phường phải xây dựng kế hoạch giảm nghèo cụ thể cho địa phương mình. Cụ thể như sau:

+ Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn Thị xã là 0,64%, Trong đó:

TT	Đơn vị	Số hộ	Hộ nghèo đầu năm 2018	Tỷ lệ	Dự kiến HN cuối năm 2018	Dự kiến tỷ lệ HN cuối năm 2018
1	X. Hà Lan	949	35	3.69	28	2.95
2	X. Quang Trung	1296	30	2.31	23	1.77
3	P. Bắc Sơn	2219	43	1.94	29	1.31
4	P.Lam Sơn	2464	43	1.75	32	1.30
5	P. Ba Đình	2826	32	1.13	22	0.78
6	P. Ngọc Trạo	2023	44	2.17	29	1.43
7	P. Đông Sơn	2449	59	2.41	37	1.51
8	P. Phú Sơn	1657	46	2.78	30	1.81
	<b>Cộng</b>	<b>15,883</b>	<b>332</b>	<b>2.09</b>	<b>230</b>	<b>1.45</b>

### **4. Kết quả và tiến độ thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung đối với hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo và hộ DTTS**

a. Chính sách tín dụng ưu đãi hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo và các đối tượng khác

- Ngân hàng CSXH giải quyết cho 17 hộ nghèo vay với số tiền là 740 triệu đồng, cho 17 hộ cận nghèo vay với số tiền 800 triệu đồng; cho 10 hộ mới thoát nghèo vay vốn với số tiền 470 triệu đồng, cho 41 học sinh sinh viên vay với số tiền là 1.002 triệu đồng, cho 23 hộ vay vốn nước sạch với số tiền là 108 triệu đồng. Thẩm định trình chủ tịch Quyết định cho 111 hộ vay vốn từ quỹ Quốc gia

giải quyết việc làm với số tiền: 3.291 đồng, giúp các hộ nghèo có vốn phát triển sản xuất, tăng thu nhập và ổn định sản xuất vươn lên thoát nghèo.

b, Chính sách hỗ trợ người nghèo về giáo dục:

- Đang hướng dẫn và triển khai thực hiện miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo theo quy định của Nhà nước theo Nghị định số 86/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngoài ra, các xã, phường còn miễn giảm các khoản đóng góp khác cho con em người nghèo, cận nghèo.

- Vận động thành lập quỹ khuyến học từ Thị xã đến các xã phường để hỗ trợ cho con em hộ nghèo vượt khó trong học tập. Ngoài ra các nhà trường còn có kế hoạch hỗ trợ quần áo, vở viết, sách giáo khoa học sinh là con hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn, đã tác động có hiệu quả và thiết thực đến con hộ nghèo, giúp họ giảm bớt khó khăn cho việc đầu tư học tập.

c, Chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo:

Trong 6 tháng đầu năm, đã mua 861 thẻ BHYT cấp cho người nghèo với kinh phí hơn 247 triệu đồng và 941 thẻ BHYT hộ cận nghèo với kinh phí hỗ trợ trên 289 triệu đồng nhờ vậy đã giúp cho người nghèo, người cận nghèo được khám, chữa bệnh miễn phí từ cơ sở đến trung ương.

d, Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, nước sạch.

- Hội liên hiệp Phụ nữ Thị xã đang khảo sát để hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho 04 hộ nghèo tại 04 phường: Bắc Sơn, Lam Sơn, Đông Sơn, Phú Sơn. Hội Cựu chiến binh: Hỗ trợ làm nhà: 02 hộ nghèo ở 02 xã: Quang Trung, Hà Lan.

- Phát động các doanh nghiệp trên địa bàn chung tay vì người nghèo, tập trung nguồn lực huy động được để hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho 6 hộ nghèo tại 6 xã phường: Bắc Sơn, Lam Sơn, Đông Sơn, Phú Sơn, Hà Lan, Quang Trung.

- Ngoài ra, Ngân hàng chính sách Thị xã đang triển khai cho vay ưu đãi để mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở. Tập trung ưu tiên các đối tượng là người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có thu nhập thấp trên địa bàn Thị xã.

Từ đó đã giúp hộ nghèo yên tâm sản xuất tăng thu nhập, góp phần cải thiện đời sống vươn lên thoát nghèo.

đ, Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo:

Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật với nhiều hình thức phong phú: đã tổ chức tuyên truyền cho 122 người về luật Hình sự, luật Tố tụng. Tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, truyền hình của Thị xã, các xã, phường các văn bản pháp luật; đồng thời tư vấn, trợ giúp pháp lý miễn phí người nghèo; phát tài liệu miễn phí. Thông qua các hoạt động trên đã tạo điều kiện cho người nghèo, cận nghèo hiểu biết thêm về pháp luật và các chính sách của Đảng và Nhà nước.

e, Hỗ trợ người nghèo hưởng thụ văn hóa thông tin

Hàng năm, vào ngày lễ, tết, kỳ nghỉ hè thị xã đã chỉ đạo trung tâm văn hóa thể dục thể thao miễn phí cho con em thuộc hộ nghèo, cận nghèo được vào các điểm vui chơi giải trí, và cấp thẻ thư viện cho con em hộ nghèo, ngoài ra các xã phường miễn các khoản đóng góp cho con em hộ nghèo, cận nghèo trong các đợt tổ chức các giải thể thao, văn nghệ, ...

f, Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách.

- Trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện hỗ trợ tiền điện cho toàn bộ 332 hộ nghèo và hơn 50 hộ đối tượng chính sách với tổng số tiền là 114.072.000 đồng.

g. Bảo trợ xã hội và an sinh xã hội.

- Chi trả trợ cấp kịp thời, đầy đủ 1813 đối tượng Bảo trợ xã hội với tổng số tiền 4,5 tỷ đồng. Tiếp nhận và ra quyết định tăng mới, điều chỉnh, thôi hưởng về chính sách trợ cấp, trợ giúp xã hội thường xuyên cho 153 đối tượng Bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP và thông tư liên tịch số 29/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014.

- Trong dịp tết Nguyên đán UB MTTQ Thị xã tặng: 332 suất quà cho hộ nghèo mỗi suất trị giá 1.000.000 đồng và UB MTTQ các xã phường tặng 372 suất quà cho hộ cận nghèo, với số tiền 164.900.000 đồng. Thị xã hỗ trợ cho 122 hộ gia đình khó khăn đợt xuất trong dịp tết với số tiền 61 triệu đồng để mọi người, mọi nhà được đón xuân vui tết.

- Thẩm định 88 hồ sơ trình Chủ tịch UBND Thị xã ký quyết định hỗ trợ tiền Hòa táng cho đối tượng trên địa bàn theo Quyết định của Tỉnh.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

#### **1. Về những kết quả đạt được:**

Là một thị xã công nghiệp, cùng với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong các Quyết sách phát triển kinh tế- xã hội và các chương trình giảm nghèo đã tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản, cơ sở hạ tầng của thị xã được tăng cường đời sống người nghèo được cải thiện rõ rệt. Các chính sách, chế độ và các dự án được các cấp, các ngành triển khai đồng bộ với nhiều giải pháp sát thực mang lại hiệu quả cao đã giúp các xã, phường thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất gắn với thị trường, giúp người nghèo từng bước chủ động vươn lên thoát nghèo; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, khu vực nông thôn có nhiều thay đổi tích cực, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các xã, phường với nhau;

Hiện nay, theo chuẩn nghèo đa chiều, toàn thị xã có 332 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2.09% tổng số hộ toàn Thị xã (trong đó: khu vực thành thị là 1.96%; khu vực nông thôn là 2.9%); hộ cận nghèo là 372 hộ, chiếm tỷ lệ 2.34%.

- Có 112 hộ chiếm 33.73% hộ nghèo thuộc đối tượng chính sách bảo trợ xã hội (là những hộ không có lao động, chỉ có người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội, không có khả năng thoát nghèo); còn lại 66.27% hộ thuộc chính sách giảm nghèo (là những hộ có lao động, tự liệu sản xuất, có khả năng thoát nghèo).

Mục tiêu phấn đấu đến cuối năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo còn 1.45%.

## **2. Những tồn tại hạn chế**

- Nguồn kinh phí thực hiện chương trình giảm nghèo hàng năm còn hạn chế.
- Bản thân các hộ nghèo còn tư tưởng không muốn ra khỏi danh sách danh sách hộ nghèo; trông chờ, ỷ lại vào nguồn hỗ trợ của Nhà nước.

## **3. Nguyên nhân:**

a, Nguyên nhân khách quan:

- Chính sách ưu đãi của Nhà nước cho hộ nghèo quá lớn, do vậy một bộ phận người nghèo vẫn còn thái độ trông chờ, ỷ lại vào nhà nước và cộng đồng không tự mình vươn lên thoát nghèo.

- Giải quyết cho hộ nghèo vay vốn ưu đãi còn hạn hẹp so với nhu cầu sản xuất kinh doanh, dẫn đến tình trạng đồng vốn cho vay chỉ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh nhỏ, lẻ chưa đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh lớn để tạo điều kiện cho các hộ nghèo nhanh chóng thoát nghèo, các hộ cận nghèo đảm bảo vững chắc không tái nghèo.

- Công tác tuyên truyền về chương trình mục tiêu giảm nghèo chưa được thường xuyên, công tác phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật cho nghèo chưa được đổi mới, công tác tư vấn giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động còn yếu.

b, Nguyên nhân chủ quan:

- Việc triển khai tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện các chính sách và mục tiêu giảm nghèo ở các xã, phường chưa thường xuyên, chưa sâu sát; việc phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong nhiệm vụ giảm nghèo có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ.

- Do bản thân người nghèo trình độ dân trí thấp, thiếu ý chí quyết tâm thoát nghèo, còn biểu hiện tính tự ty, cam chịu số phận; tư tưởng trông chờ ỷ lại vào Nhà nước còn phổ biến trong nhân dân và cả trong một bộ phận cán bộ các cấp.

- Một bộ phận người nghèo do thiếu kiến thức sản xuất, kinh nghiệm làm ăn; đông con, lười lao động, mắc các tệ nạn xã hội; thiếu vốn và kế hoạch chi tiêu không hợp lý, khả năng tiếp cận thị trường còn chậm.

- Chưa thu hút được nhiều nguồn tài trợ, giúp đỡ của doanh nghiệp và tham gia và đóng góp tích cực của nhân dân cho công cuộc giảm nghèo;

- Hiện nay, do ô nhiễm của khí hậu và nhiều lý do khác, số người mắc các bệnh hiểm nghèo gia tăng, do vậy dẫn đến sa sút về kinh tế.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM NHẪM ĐẠT CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO ĐƯỢC GIAO.**

### **1. UBND các xã, phường:**

UBND các xã, phường chịu trách nhiệm chính, chủ động trong việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững tại các địa phương.

Để thực hiện được mục tiêu giảm 102 hộ nghèo trên địa bàn toàn thị xã trong năm 2018 các xã, phường cần thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

a. Tuyên truyền động viên để các hộ có khả năng thoát nghèo tìm cách thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của nhà nước và cộng đồng.

b. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là ở các khu phố, thôn xóm trong việc tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo ở các khu dân cư.

c. Các xã, phường tiến hành rà soát, phân loại đánh giá chính xác khả năng thoát nghèo của từng hộ, lập kế hoạch chi tiết, phân công cụ thể từng tổ chức, cá nhân giúp đỡ các hộ thoát nghèo.

d. Tổ chức điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2018 một cách khách quan, chính xác, không chạy theo thành tích, nhưng cũng không để các hộ tìm cách lợi dụng để được công nhận là hộ nghèo nhằm hưởng lợi.

e. UBND các xã, phường có trách nhiệm huy động và điều phối, sử dụng các nguồn lực cho công tác giảm nghèo một cách hiệu quả, tránh lãng phí hoặc gây thất thoát.

## **2. Phòng Tài chính- Kế hoạch:**

Tham mưu bố trí ngân sách của thị xã cho ngân hàng CSXH để cho vay giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho các hộ thoát nghèo bền vững.

## **3. Ngân hàng chính sách xã hội:**

Đảm bảo đủ nguồn vốn vay khi có nhu cầu. Hướng dẫn thực hiện cho vay các chương trình, dự án phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, cho vay xuất khẩu lao động và các chế độ chính sách khác.

Ngân hàng CSXH chủ trì, phối hợp với các xã, phường khảo sát 21 hộ nghèo thiếu vốn sản xuất theo danh sách các xã phường đã đăng ký để kịp thời cho các hộ vay vốn làm ăn tạo điều kiện cho các hộ vươn lên thoát nghèo.

## **4. UB. MTTQ và các đoàn thể:**

Xây dựng chương trình cụ thể tham gia cùng chính quyền thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn, trọng tâm là thực hiện việc hỗ trợ đối với 3 nguyên nhân nghèo: Việc làm; Con giống chăn nuôi; Sửa chữa nhà ở (Mức hỗ trợ sửa chữa nhà ở là 30.000.000đ/hộ)

- MTTQ tích cực xây dựng “Quỹ vì người nghèo” và nghiên cứu việc sử dụng có hiệu quả nguồn lực để thực hiện công tác giảm nghèo. Cụ thể:

UBMTTQ chủ trì, phối hợp với UBND và MTTQ các xã, phường xây dựng kế hoạch hỗ trợ con giống đối với 24 hộ đề nghị được hỗ trợ con giống, mức hỗ trợ không quá 15 triệu đồng/hộ.

- Hội liên hiệp Phụ nữ Thị xã hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho 04 hộ nghèo tại 04 phường: Bắc Sơn, Lam Sơn, Đông Sơn, Phú Sơn.

- Hội Cựu chiến binh: Hỗ trợ làm nhà: 02 hộ nghèo ở 02 xã: Quang Trung, Hà Lan.

- Đoàn thanh niên tập trung nguồn lực huy động được hỗ trợ xã Quang Trung thực hiện công tác giảm nghèo và xây dựng Nông thôn mới.

- Liên đoàn Lao động Thị xã chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường để giới thiệu việc làm cho 19 hộ có người trong độ tuổi lao động và có nhu cầu tìm việc làm.

## **5. Hội doanh nghiệp Thị xã:**

Phát động các doanh nghiệp trên địa bàn chung tay vì người nghèo, tập trung nguồn lực huy động được để hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho ít nhất 10 hộ nghèo trong năm 2018.

#### **6. Đài Truyền thanh - Truyền hình Thị xã:**

Thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo để Nhân dân hiểu rõ trách nhiệm thoát nghèo là của chính mình. Nêu gương điển hình tiên tiến trong công tác giảm nghèo...

#### **IV. Các kiến nghị, đề xuất**

Hiện nay đối với Bim Sơn tỷ lệ hộ nghèo đã xuống thấp, chủ yếu chỉ là hộ nghèo trong đối tượng bảo trợ, hoàn cảnh khó thoát nghèo. Vì vậy đề nghị Ban chỉ đạo giảm nghèo của Tỉnh xem xét việc giao chỉ tiêu giảm nghèo phải phù hợp với đặc điểm của Thị xã trong những năm tiếp theo./.

#### **Nơi nhận:**

- BCĐ giảm nghèo tỉnh (b/c);
- Thị ủy, HĐND (b/c);
- Thành viên BGN;
- Các xã, phường;
- Lưu: VT, LĐ.

  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
Mai Đình Lâm

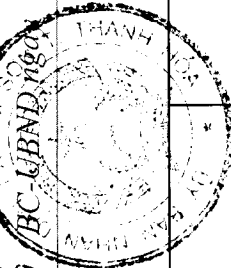


Phụ lục số 02

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, GIAO CHỈ TIÊU GIÁM NGHEO VÀ TIẾP CẬN CÁC DVXHCB 6 THÁNG ĐẦU**  
(Kèm theo Báo cáo số 109/BC-UBND ngày 15/6/2018 của UBND thị xã Bim Sơn)

**THỊ XÃ BÌM SƠN**

Số TT	Đơn vị	Tình hình kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch thực hiện Chương trình Giám nghèo 2018	Quyết định/Văn bản giao chỉ tiêu giám số hộ nghèo 2018	Quyết định/Văn bản giao chỉ tiêu tiếp cận DVXHCB năm 2018	Kết quả thực hiện cấp xã					Ghi chú	
						Tổng số xã, phường, thị trấn	Số xã giao chỉ tiêu giám số hộ nghèo	Số xã giao chi tiêu tiếp cận DVXHCB	Số xã ban hành KH Giám nghèo	Có DS hộ dự kiến thoát nghèo; có giải pháp đến từng hộ		Trong đó
	TX Bim Sơn	Quyết định số 4848/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 12 năm 2018	Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018	Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018	Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND Thị xã Bim Sơn	8	8 xã, phường	8 xã, phường	8 xã, phường	8 xã, phường	8 xã, phường	Không có DS hộ dự kiến; không có giải pháp
1	Phường Bắc Sơn	25/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 về việc kiện toàn BCD	Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2018	Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2019				x	x			
2	Phường Lam Sơn	05/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 về việc kiện toàn BCD	Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 01 tháng 03 năm 2018	Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 01 tháng 03 năm 2018	Quyết định số ....., ngày tháng năm			x	x			
3	Phường Phú Sơn	25/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 về việc kiện toàn BCD giám nghèo 2017 của Chủ tịch UBND phường	Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2018	Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2018				x	x			



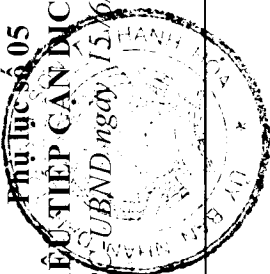
Số TT	Đơn vị	Tình hình kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch thực hiện Chương trình Giảm nghèo 2018	Quyết định/Văn bản giao chỉ tiêu giảm số hộ nghèo 2018	Quyết định/Văn bản giao chỉ tiêu tiếp cận DVXHCB năm 2018	Kết quả thực hiện cấp xã						Ghi chú	
						Trong đó		Số xã giao chỉ tiêu giảm số hộ nghèo	Số xã giao chỉ tiêu tiếp cận DVXHCB	Số xã ban hành KH Giám nghèo	Có DS hộ dự kiến thoát nghèo; có giải pháp đến từng hộ		Không có DS hộ dự kiến; không có giải pháp
						Số xã	Tổng số xã, phường, thị trấn						
4	Phường Đông Sơn	QĐ số 49/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 về việc kiện toàn BCD	Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2018	Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2018			X	X	X	X			
5	Phường Ngọc Trạo	90/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 về việc kiện toàn BCD	Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018	Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018			X	X	X	X			
6	Phường Ba Đình	116/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 về việc kiện toàn BCD	Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2018	Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2018			X	X	X	X			
7	Xã Hà Lan	44/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 về việc kiện toàn BCD giảm nghèo	Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2018	Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2018			X	X	X	X			
8	Xã Quang Trung	Số 44/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 về việc kiện toàn BCD	Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2018	Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2018			X	X	X	X			





**THỊ XÃ BÌM SƠN**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU TIẾP CẬN ĐÍCH VỤ XÃ HỘI CƠ BẢN NĂM 2018**  
 (Kèm theo Báo cáo số 109 /BC UBND ngày 15/6/2018 của UBND thị xã Bim Sơn)

Phụ lục số 05



Số TT	Chỉ tiêu	Tiêu chí	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao 2018	Thực hiện năm 2018		Ghi chú
					6 tháng đầu năm	KH 6 tháng cuối năm 2018	
1	Giáo dục	Từ 15 đến dưới 30 tuổi chưa tốt nghiệp THCS và không đi học được hỗ trợ để tiếp tục đi học	người	3	0	3	
		Từ 5 đến dưới 15 tuổi không đi học được hỗ trợ để tiếp tục được đi học	người	6	0	6	
		Phổ cập giáo dục mầm non (%)	%	100		100	
		Phổ cập giáo dục Tiểu học (%)	%	99.9		99.9	
		Phổ cập giáo dục THCS (%)	%	98.6		98.6	
2	Thẻ BHYT cận nghèo	Tổng số khẩu cận nghèo rà soát cuối năm 2017	khẩu	1251	1251	1251	
		Số khẩu cận nghèo được hỗ trợ mua và đã có thẻ BHYT ở chính sách khác, trong đó:	khẩu	876	941	1.251	
		Số khẩu cận nghèo có thẻ BHYT ở các chính sách khác không phải thẻ chính sách BHYT cận nghèo	khẩu				
		Số khẩu cận nghèo được hỗ trợ mua thẻ theo QĐ 797, 705....	khẩu				
		Số khẩu cận nghèo được hỗ trợ thẻ BHYT theo chính sách người DTTS	khẩu	Không			
		Số khẩu cận nghèo được hỗ trợ thẻ BHYT theo chính sách người sinh sống vùng ĐBKK	khẩu	giao chi tiết			
		Số khẩu cận nghèo không hưởng chính sách hỗ trợ nào khác mua thẻ BHYT cận nghèo	khẩu				
		Tỷ lệ đạt trên tổng số khẩu cận nghèo (%)	%	70	75.22	100	

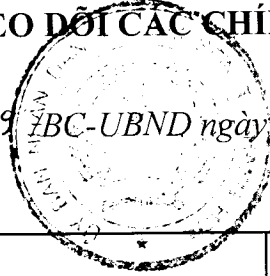
Số TT	Chỉ tiêu	Tiêu chí	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao 2018	Thực hiện năm 2018		Ghi chú
					6 tháng đầu năm	KH 6 tháng cuối năm 2018	
3	Nhà ở	Số hộ được hỗ trợ theo QĐ 22	hộ	71			
		Số hộ được hỗ trợ theo QĐ 33	hộ	13	5	8	
4	Hỗ trợ, nhà tiêu	Số hộ nghèo được hỗ trợ; có hỗ trợ, nhà tiêu hợp vệ sinh	hộ	332	332	332	
		Tỷ lệ đạt trên tổng số hộ nghèo (%)	%	100	100	100	
		Trong đó:					
		Số hộ nghèo được hỗ trợ	hộ	Không giao chi tiết			
5	Nước hợp vệ sinh	Số hộ nghèo được hỗ trợ và đã có sử dụng nước hợp vệ sinh	hộ	100	100	100	
		Tỷ lệ đạt trên tổng số hộ nghèo (%)	%	332	332	332	
		Số hộ nghèo được hỗ trợ	hộ				
		Số hộ nghèo đã có được sử dụng nước hợp vệ sinh	hộ				
6	Tiếp cận thông tin	Số hộ nghèo thiếu hụt sử dụng dịch vụ viễn thông được tiếp cận trong năm	hộ	14	0	14	
		Tỷ lệ đạt trên tổng số hộ nghèo (%)	%	4.32	0	4.32	
		Số hộ nghèo thiếu hụt về tài sản tiếp cận thông tin được tiếp cận trong năm	hộ	0	0	0	
		Tỷ lệ đạt trên tổng số hộ nghèo (%)	%		0	0	

## Phụ lục số 06

**BẢNG CHỈ TIÊU THEO DỐI CÁC CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO CHUNG**

(Kèm theo Báo cáo số 109/BC-UBND ngày 15/6/2018 của UBND thị xã Bim Sơn)

Thị xã Bim Sơn



Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm 2018	Kết quả thực hiện Chương trình		Ghi chú
				6 tháng đầu năm 2018	KH 6 tháng cuối năm 2018	
<b>1</b>	<b>Chính sách tín dụng ưu đãi đối với người</b>					
1	Chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo					
	- Số hộ nghèo được vay vốn	Hộ	35	<b>22</b>	<b>13</b>	
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	1.540	<b>970</b>	<b>570</b>	
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	10.871	<b>9.969</b>	10.871	
2	Chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ cận					
	Số hộ cận nghèo được vay vốn	Hộ	32	<b>21</b>	<b>11</b>	
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	1.440	<b>950</b>	<b>490</b>	
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	11.808	<b>11.555</b>	<b>11.808</b>	
3	Chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ mới thoát					
	Số hộ mới thoát nghèo được vay vốn	Hộ	29	<b>17</b>	<b>12</b>	
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	1.300	<b>770</b>	<b>530</b>	
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	12.804	<b>12.772</b>	<b>12.804</b>	
4	Chương trình cho vay tín dụng HS-SV					
	- Số hộ được vay vốn	Hộ	202	<b>134</b>	<b>68</b>	
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	1.500	<b>1.002</b>	<b>498</b>	
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	15.121	<b>15.211</b>	<b>15.121</b>	
5	Cho vay NSVSMT					
	- Số hộ được vay vốn	Hộ	41	<b>23</b>	<b>18</b>	
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	690	<b>270</b>	<b>420</b>	
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	9.249	<b>8.348</b>	9.249	
6	Chương trình tín dụng Giải Quyết việc làm					
	- Số hộ được vay vốn	Hộ	150	<b>117</b>	<b>33</b>	
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	4.500	<b>3.519</b>	<b>981</b>	
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	11.423	<b>10.363</b>	11.423	
7	Cho vay XKLD có thời hạn ở nước ngoài					
	- Số hộ được vay vốn	Hộ	-	-	-	
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	-	-	-	
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	195	<b>195</b>	<b>195</b>	
8	Cho vay đối với hộ gia đình SXKD tại vùng khó					
	- Số hộ được vay vốn	Hộ	-	-	-	
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	-	-	-	
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	-	-	-	
9	Cho vay thương nhân vùng khó khăn					
	- Số hộ được vay vốn	Hộ	-	-	-	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm 2018	Kết quả thực hiện Chương trình		Ghi chú
				6 tháng đầu năm 2018	KH 6 tháng cuối năm 2018	
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	-	-		
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	-	-		
10	Cho vay hộ nghèo làm nhà ở					
	- Số hộ được vay vốn	Hộ	13	8	5	
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	325	200	125	
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	995	870	995	
11	Cho vay hộ nghèo xây dựng chòi tránh lũ (QĐ 48/2014)					
	- Số hộ được vay vốn	Hộ	-	-		
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	-	-		
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	-	-		
12	Cho vay người lao động thuộc huyện nghèo đi XKLD (QĐ 71-2009)					
	- Số hộ được vay vốn	Hộ	-	-		
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	-	-		
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	-	-		
13	Cho vay hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn (QĐ 54/2012)					
	- Số hộ được vay vốn	Hộ	-	-		
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	-	-		
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	-	-		
14	Cho vay hộ ĐBDTTS nghèo, đời sống khó khăn (QĐ755/2013)					
	- Số hộ được vay vốn	Hộ	-	-		
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	-	-		
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	-	-		
15	Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi (NĐ 75/2015)					
	- Số hộ được vay vốn	Hộ	-	-		
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	-	-		
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	-	-		
16	Cho vay đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người SCNMT ( QĐ 29/2014)					
	- Số hộ được vay vốn	Hộ	-	-		
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	-	-		
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	50	50	50	
17	Cho vay dự án phát triển ngành Lâm nghiệp					
	- Số hộ được vay vốn	Hộ	-	-		
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	-	-		
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	-	-		
18	Cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW)					
	- Số hộ được vay vốn	Hộ	-	-	1	



Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm 2018	Kết quả thực hiện Chương trình		Ghi chú
				6 tháng đầu năm 2018	KH 6 tháng cuối năm 2018	
	- Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	-	-	72	
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	1.500	1.428	1.500	
<b>II</b>	<b>Chính sách hỗ trợ về y tế cho người nghèo, người cận nghèo, DTTS, khác</b>					
1	Số người nghèo được hỗ trợ cấp thẻ BHYT	Người	861	861	861	
	- Người nghèo thuộc hộ nghèo về thu nhập được NSNN hỗ trợ 100%	Người				
	- Người nghèo thuộc hộ nghèo thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản được NSNN hỗ trợ 70% theo NQ 40/NQ-CP	Người				
	- Tổng số kinh phí	Triệu đồng	600	296		
2	Số người cận nghèo được hỗ trợ mua thẻ BHYT	Người	941	941		
	- Người cận nghèo được hỗ trợ 70% mức đóng theo 797/QĐ-TTg	Người	464	236		
	- Người cận nghèo được hỗ trợ 100% mức đóng theo QĐ/705-TTg	Người	477	477		
	- Tổng số kinh phí	Triệu đồng		289		
3	Người dân sinh sống tại vùng ĐBKK được cấp thẻ BHYT	Người				
	- Tổng kinh phí	Triệu đồng				
4	Người DTTS sinh sống tại vùng 135, 30a	Người				
	- Tổng số kinh phí	Triệu đồng				
5	Đối tượng nông, lâm, ngư diêm nghiệp có mức sống trung bình	Người				
	- Tổng số kinh phí	Triệu đồng				
6	Các đối tượng khác	Người				
	- Tổng số kinh phí	Triệu đồng				
<b>III</b>	<b>Chính sách hỗ trợ trong giáo dục- đào tạo</b>					
1	Chính sách miễn giảm học phí					
	- Số HS nghèo được miễn giảm học phí	H. sinh				
	- Kinh phí Miễn giảm	Triệu đồng				
2	Chính sách trợ cấp xã hội cho HS-SV					
	- Số HSSV được trợ cấp XH	H. sinh				
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng				
3	Chính sách trợ cấp tiền ăn cho học sinh bán trú người DTTS					
	- Số HS được trợ cấp	H. sinh				
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng				
4	Chính sách hỗ trợ lương thực cho HS bán trú người DTTS					
	- Số HS được trợ cấp	H. sinh				

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm 2018	Kết quả thực hiện Chương trình		Ghi chú
				6 tháng đầu năm 2018	KH 6 tháng cuối năm 2018	
	- Số LT trợ cấp	Tân				
5	Số học sinh thuộc huyện nghèo được tuyển thẳng vào các trường đại học, Cao đẳng	H. sinh				
<b>IV</b>	<b>Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở</b>					
1	Số hộ nghèo được hỗ trợ theo QĐ 22/2013/QĐ-TTg	Hộ	71			
	- Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng				
2	Số hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được hỗ trợ nhà ở theo QĐ 33/2014/QĐ-TTg	Hộ				
	- Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng				
3	Số hộ nghèo được hỗ trợ làm nhà tránh lũ theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014	Hộ				
	- Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng				
<b>V</b>	<b>Chính sách hỗ trợ lao động nghèo đào tạo nghề miễn phí, tạo việc làm, XKLD</b>					
1	Số LĐ thuộc hộ nghèo được đào tạo nghề ngắn hạn, miễn phí	Lao động				
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng				
	Số LĐ thuộc hộ nghèo sau khi được đào tạo nghề ngắn hạn, miễn phí có được việc làm	Lao động				
2	Số LĐ thuộc hộ nghèo được hỗ trợ đi XKLD	Lao động				
	- Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng				
	- Số người đã xuất khẩu lao động	Người				
<b>VI</b>	<b>Chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số</b>					
1	Số hộ DTTS được hỗ trợ đất sản xuất	Hộ				
	- Tổng diện tích hỗ trợ	ha				
	- Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng				
2	Số hộ DTTS được hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, XKLD	Hộ				
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng				
<b>VII</b>	<b>Chính sách trợ giúp Pháp lý cho người nghèo</b>					
1	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức trợ giúp pháp lý	Lớp		2		
	- Số người tham dự	Người		122		
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng				
2	Tổ chức các buổi sinh hoạt trợ giúp PL	buổi				
	- Số người tham dự	Người				
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng				
3	Số lượt Tư vấn pháp luật cho người nghèo, đồng bào DTTS	Lượt				
	- Số người được tư vấn, hỗ trợ	Người				
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng				

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm 2018	Kết quả thực hiện Chương trình		Ghi chú
				6 tháng đầu năm 2018	KH 6 tháng cuối năm 2018	
<b>VIII</b>	<b>Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo</b>					
	- Số hộ nghèo được hỗ trợ	Hộ	332	332		
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng	195.216	97.608		
<b>IX</b>	<b>Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ chính sách</b>					
	- Số hộ được hỗ trợ	Hộ	51	51		
	- Kinh phí thực hiện	Triệu đồng	29.988	14.994		
<b>X</b>	<b>Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo theo QĐ 102 của Thủ tướng Chính phủ</b>					
	- Số người được hỗ trợ trực tiếp theo QĐ 102	Người				
	Kinh phí thực hiện	Triệu đồng				